TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST

Ngày 13 tháng 3 năm 2024

"*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Đinh Quang Hòa và Bà Trần Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 175/2023/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:05/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024 ngày 27 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (*Có mặt*);

ĐKHKTT: Thôn L. xã L, thị xã S, TP. Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Thôn 05, xã L, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm: 1983 (*Vắng mặt*);

ĐKHKTT: Thôn L. xã L, thị xã S, TP. Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Số 07, ngõ 243A, phường K, thị xã S, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn T có đăng ký kết hôn với nhau ngày 20/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội qua tự do tìm hiểu theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại gia đình anh T tại Số 07, ngõ 243A, phường K, thị xã S, TP. Hà Nội. Vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến thường xuyên xô

xát, cãi chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ham chơi cờ bạc đi làm ăn xa không quan tâm đến vợ con.Từ tháng 8/2023 do mâu thuẫn căng thẳng, chị H và con bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Thanh Hóa sinh sống, từ đó đến nay anh chị sống ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Vũ Bảo C, sinh ngày 05/6/2012. Hiện đang ở với chị H. Nguyện vọng của chị H sau khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Bảo C, chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công sức chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị H xác định không có.

- Về án phí: Chị H tự nguyện chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho anh Vũ Văn T theo đúng quy định. Tuy nhiên anh T không đến Tòa án làm việc, không trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án tại Tòa án.

Tòa án cũng tiến hành lấy lời khai của cháu Vũ Bảo C. Tại Bản tự khai ngày 05/12/2023, cháu C trình bày nguyện vọng được ở với mẹ

Tòa án cũng tiến hành xác minh tại gia đình của anh Vũ Văn T. Tại Biên bản xác minh ngày 17/01/2024, bà Kiều Thị Trường là mẹ đẻ anh T đều cho biết: Anh Vũ Văn T có đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với bà Trường tại số 07 ngõ 243A đường K, phường K, thị xã S, TP. Hà Nội. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Từ tháng 7/2023, chị H và anh T sống ly thân. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Vũ Bảo C, sinh ngày 05/6/2012, hiện cháu C đang ở với chị H. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức chung của anh chị đều không có. Gia đình anh T mong anh chị đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ban hành Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tống đạt hợp lệ cho các đương sự. Tuy nhiên anh T vắng mặt, chị H đề nghị Tòa án không tiếp tục hòa giải nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ **Về tố tụng**: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử .Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Vũ Văn T. Về con chung: Có 01 con chung. Giao con chung là cháu Vũ Bảo C, sinh ngày 05/6/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn không ai được ngăn cản.Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Đề nghị Tòa án không xem xét. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội giải quyết ly hôn. Xét thấy, anh Vũ Văn T là bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L. xã L, thị xã S, TP. Hà Nội và nơi ở hiện tại tại phường K, thị xã S. Như vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, hòa giải, ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn. Ngày 27/02/2024, Tòa án đã mở phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Tòa án căn cứ điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quyết định hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 13/3/2024. Tòa án đã tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn và bị đơn theo đúng quy định tại Điều 172, 177 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị H và anh T có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ham chơi cờ bạc, đi làm ăn xa, không quan tâm đến vợ con. Từ tháng 7/2023 đến nay anh chị đã sống ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, anh T không trình bày quan điểm về mâu thuẫn vợ chồng tại Tòa án, không đến Tòa án hòa giải, không đưa ra phương án cụ thể để giải quyết mâu thuẫn cho vợ chồng đoàn tụ. Kết quả xác minh tại gia đình thể hiện anh chị có mâu thuẫn, hiện hai anh chị đã ly thân. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại các Điều 51,56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T có 01 con chung là Vũ Bảo C, sinh ngày 05/6/2012. Hiện cháu C đang ở với chị H. Chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu C sau khi ly hôn, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T không đến tòa không trình bày quan điểm về con chung tại Tòa án.

Xét thấy nguyện vọng về con chung của chị H là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của con chung, anh T không trình bày quan điểm về việc nuôi con chung sau khi ly hôn nên việc giao cháu C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo sự phát triển toàn diện, bình thường về thể chất, trí tuệ, tâm lý của cháu C và quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Do chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vũ Văn T đến khi có quyết định, thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Do chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét trong vụ án này;

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Vũ Văn T.

2. Về con chung: Có 01 con chung là Vũ Bảo C, sinh ngày 05/6/2012. Giao con chung là cháu Vũ Bảo C cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc có quyết định, thay đổi khác; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vũ Văn T cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Vũ Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về công nợ chung, tài sản chung, công sức chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai số: 000801 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây ngày 05/12/2023

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Anh Vũ Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây được quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- Viện KSND TX.Sơn Tây, TP. Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã L, TX. Sơn Tây, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS TX. Sơn Tây;
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Quốc Huy